

Số: 493 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10/TTr-SXD ngày 13/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TKCT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

Phụ lục
BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 29/3/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH**

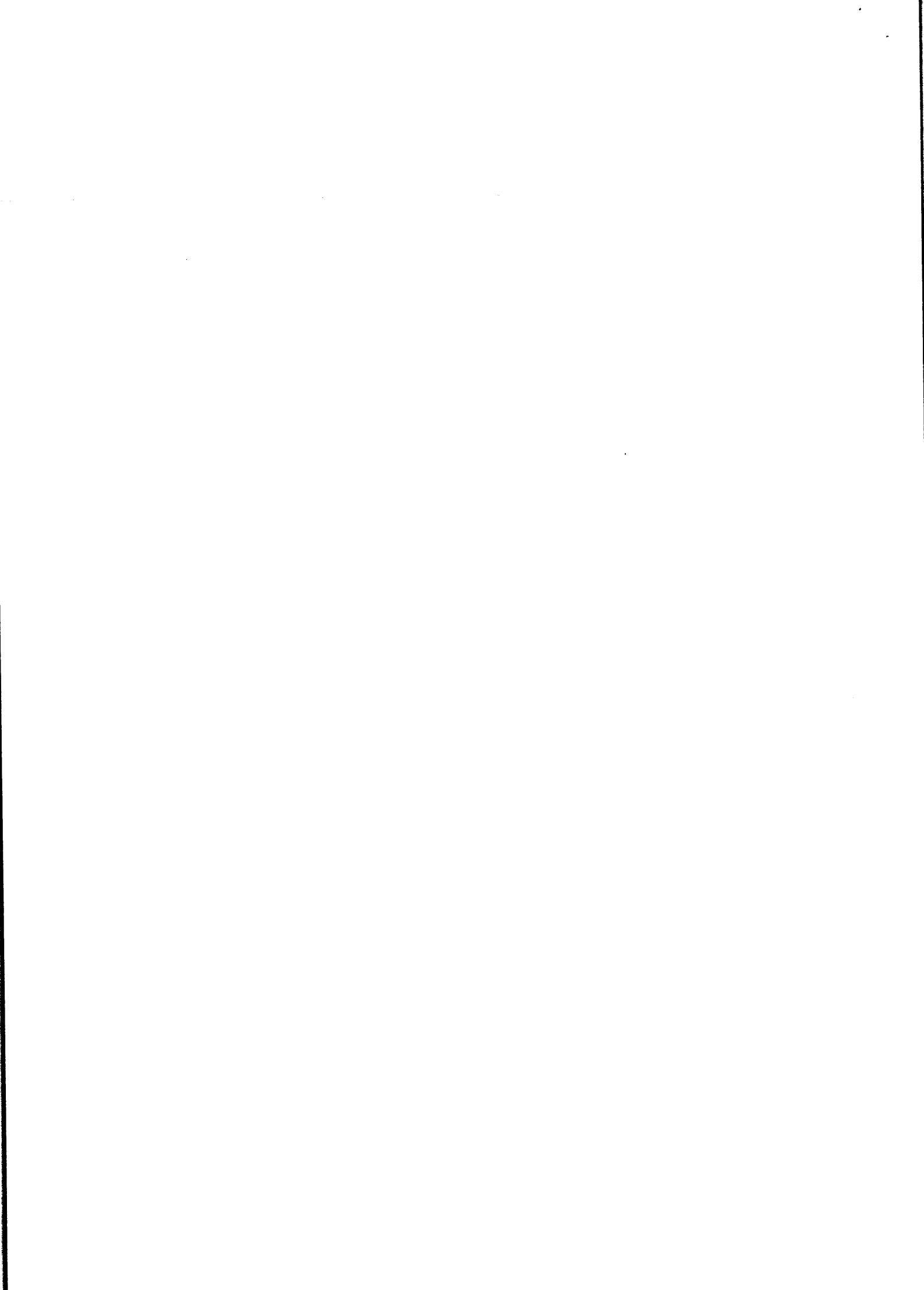
TT	STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
I		LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (Chuẩn hóa theo Quyết định 835/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
1	1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
2	2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	
3	3	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý	
II		LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (Chuẩn hóa theo Quyết định 838/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
4	1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Khoản 4, Điểm b Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	
5	2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	
6	3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	

7	4	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
8	5	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	
9	6	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	
10	7	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (<i>chi áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực</i>)	
11	8	Cấp/ cấp lại (<i>trường hợp CCHN hết hạn sử dụng</i>)/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	
12	9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>Trường hợp CCHN rách nát/thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá XD.	
13	10	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
14	11	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	
III		LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (Chuẩn hóa theo Quyết định 402/QĐ-XXD ngày 18/4/2013 của Bộ Xây dựng)	

15	1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
16	2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
17	3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	
18	4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	
IV		LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT (Chuẩn hóa theo Quyết định 834/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
19	1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	
V		LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG (Chuẩn hóa theo Quyết định 833/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
20	1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	
21	2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	
22	3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	
VI		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (Chuẩn hóa theo Quyết định 833/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
23	1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
VII		LĨNH VỰC NHÀ Ở (Chuẩn hóa theo Quyết định 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	

24	1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	
25	2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	
26	3	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
27	4	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
28	5	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	
29	6	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	
30	7	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	
31	8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	
32	9	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	
33	10	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
34	11	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	
VIII		LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (Chuẩn hóa theo Quyết định 832/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
35	1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.	
36	2	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	
37	3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng;	
38	4	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	
IX		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ XÂY DỰNG CHƯA CHUẨN HÓA HOẶC DO UBND TỈNH BAN HÀNH	
39	1	Thỏa thuận kiến trúc, quy hoạch tổng mặt bằng	
40	2	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng	
41	3	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Xây dựng	
42	4	Tham gia ý kiến về giá vật tư, vật liệu xây dựng trong quản lý chi phí xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng	

33	5	Tham gia ý kiến dự thảo hợp đồng trong hoạt động xây dựng đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và đầu tư quyết định đầu tư	
44	6	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	



**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN**

TT	STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
I	I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC (Chuẩn hóa theo Quyết định 835/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
1	1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
2	2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
3	3	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	
II	II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (Chuẩn hóa theo Quyết định 838/QĐ-XXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng)	
4	1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	
5	2	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	
6	3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	

